

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYÊN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16-6-2020

V/v: tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYÊN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Lịch

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đoàn Tụ

Bà Hoàng Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng:
Ông Hoàng Văn Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử (lần 2) số 09/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ma Thu H; Sinh ngày 01/5/1992; Dân tộc: Tày; Nghề nghiệp: Giáo viên

Nơi ĐK HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm N (nay là xóm L), xã K, huyện Y, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Mạc Văn T; Sinh ngày: 05/02/1989; Dân tộc: Tày; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Nơi ĐK HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm H (nay là xóm B), xã K, huyện Y, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Ma Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H kết hôn với anh T từ năm 2014, hôn nhân tự nguyện, được tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì tình cảm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng anh chị đều đi làm xa nhà, không thường xuyên sống gần nhau, không hiểu và không thông cảm chia sẻ khó khăn công việc của nhau dẫn đến bất đồng quan điểm nên thường hay xảy ra cãi vã. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Hiện tại chị H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị cương quyết yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Chị H xác nhận anh chị có 01 con chung là Ma Mạc Tường V, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2015. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung cho đến đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp anh T cương quyết yêu cầu được nuôi con thì chị H đồng ý theo yêu cầu của anh T, tuy nhiên chị H không cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa hôm nay chị H có nguyện vọng được là người trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H khai anh, chị không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Mạc Văn T nhiều lần nhưng anh T không đến Tòa án làm việc cũng không gửi văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu xin ly hôn của chị H, Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự được. Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 31/3/2020 tại nhà của anh Mạc Văn T (xóm B, xã K, huyện Y, tỉnh Cao Bằng) và tại UBND xã K xác nhận anh T không có mặt tại địa phương từ khoảng ngày 20/3/2020 cho đến nay, gia đình anh T biết anh T đi làm thuê xa nhà nhưng không biết thời điểm anh T trở về nhà. Quá trình tổng đạt giấy triệu tập của Tòa án, anh T có trực tiếp ký nhận hai lần, việc đó thể hiện anh T biết chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng anh T không có văn bản nêu ý kiến gửi cho Tòa án,

không đến Tòa án làm việc thể hiện sự trốn tránh, không hợp tác và tự từ bỏ quyền lợi của mình trước pháp luật. Vì vậy không có căn cứ để xem xét yêu cầu cũng như nguyện vọng của anh T đối với các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình phát biểu ý kiến quan điểm giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng, việc thụ lý vụ án cũng như việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa diễn ra đúng trình tự, thủ tục tố tụng: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ đầy đủ, giao nhận tài liệu đúng theo trình tự pháp luật quy định. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ đối với bị đơn anh Mạc Văn T nhưng anh T cố tình trốn tránh không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Căn cứ hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, căn cứ các Điều 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị H được ly hôn anh T. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu giao cháu Ma Mạc Tường V, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến 18 tuổi và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không. Về án phí: Buộc chị Ma Thu H chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Chị Ma Thu H khởi kiện xin ly hôn với anh Mạc Văn T. Anh T có địa chỉ thường trú tại xóm H (nay là xóm B), xã K, huyện Y, tỉnh Cao Bằng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Khi thụ lý vụ án, tòa án đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến để hòa giải, giải quyết vụ án, tuy nhiên bị đơn anh Mạc Văn T mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đã không đến Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay, anh Mạc Văn T cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị H và anh T kết hôn từ năm 2014, hôn nhân của anh, chị được tìm hiểu, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp được Nhà nước thừa nhận. Đến năm 2017 thì tình cảm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo chị H Nguyên nhân dẫn đến việc rạn nứt quan hệ hôn nhân là do chị H và anh T đều đi làm xa nhà, không thật sự tin tưởng nhau, giữa hai vợ chồng không có sự cảm thông, chia sẻ dẫn đến bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã và đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Xét thấy quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở vợ chồng phải có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng tạo dựng hạnh phúc gia đình, nhưng quan hệ hôn nhân của chị H, anh T lại không được xây dựng trên cơ sở tin tưởng, yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ nhau, xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống đã không khắc phục được dẫn đến việc hai người sống ly thân đến thời điểm tòa án thụ lý vụ việc. Quá trình giải quyết vụ án anh T trốn tránh, không hợp tác, không đưa ra được ý kiến cũng như biện pháp cụ thể để khắc phục tình trạng hôn nhân hiện nay. Tại phiên tòa, chị H nhận thấy tình cảm giữa chị và anh T không thể khắc phục được, chị cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn giữa anh T. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh T là có cơ sở bởi mâu thuẫn giữa các bên đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu chấm dứt quan hệ hôn nhân của chị H giữa anh T là có căn cứ pháp luật.

[3] *Về con chung:* Căn cứ lời khai của chị H cũng như tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án thì chị H và anh T có một con chung là Ma Mạc Tường V, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2015. Qua xác minh tại địa phương, từ nhỏ đến nay cháu V thường xuyên sinh sống cùng với chị H, khi chị H đi làm việc xa nhà thì ông bà ngoại chăm sóc nhưng chị H vẫn thường xuyên về nhà. Quá trình cháu V sinh sống với chị H, anh T không có ý kiến cũng như tranh chấp phát sinh.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V đến khi con đủ 18 tuổi. Mặt khác, anh T không nêu ý kiến về phần con chung nên không có căn cứ xem xét. Hội đồng xét xử nhận thấy, để đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt đối với con chung cần giao cháu Ma Mạc Tường V cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến đủ 18 tuổi. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung của anh chị ra xem xét, giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị H xác nhận anh, chị không có tài sản chung và các khoản nợ chung, không đưa ra yêu cầu về chia tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét để giải quyết. Trường hợp có tranh chấp sẽ thụ lý giải quyết theo vụ án khác khi có yêu cầu.

[5] *Về án phí*: Chị Ma Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thu H được ly hôn với anh Mạc Văn T.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 06/2014 do Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Cao Bằng cấp ngày 06 tháng 06 năm 2014 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung*: Giao cháu Ma Mạc Tường V, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2015 cho chị Ma Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến đủ 18 tuổi và anh Mạc Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn không ai có quyền ngăn cản.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không.

4. *Về án phí*: Chị Ma Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001265 ngày 21/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận chị đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo quyền kháng cáo cho chị Ma Thu H trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Mạc Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- Chi cục THADS huyện Nguyên Bình;
- UBND xã K;
- Dương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Lịch

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đoàn Tụ

Hoàng Kim Phụng

Hoàng Thị Thu Lịch

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- Chi cục THADS huyện Nguyên Bình;
- UBND xã K;
- Đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Lịch

